

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ
ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm:
1992.

Địa chỉ: tổ 17, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An
Giang.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Nguyễn Thành A**, sinh năm:
1988.

Địa chỉ: tổ 60A, ấp 5, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 11/3/2020 chị Nguyễn Ngọc G và anh Nguyễn Thành A có nộp
đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Long
Thành. Ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành hòa
giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị
Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc G và anh Nguyễn Thành Á thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị G, anh Á có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc N, sinh ngày 10/01/2015. Ly hôn, chị G, anh Á thỏa thuận giao con chung là cháu N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh Á không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị G, anh Á vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Á có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Á thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003349 ngày 10 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị G đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
 - VKSND h. Long Thành (1);
 - Chi cục THADS h. Long Thành (1);
 - Đương sự (2);
 - UBND xã Tam An (1)
- GCNKH số 77 ngày 09/11/2013;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

La Thị Hồng Gấm